

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2025/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;
Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;
Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;
Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;
Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Xét Tờ trình số 273/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 149/BC-KTNS ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

b) Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP theo phân công, huy động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động sau đây: Thông kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật; xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật; tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để phòng, chống dịch bệnh động vật; trực tổ, chốt, trạm để kiểm soát dịch bệnh động vật.

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn

- a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;
- b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;
- c) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;
- d) Thỏ: 70.000 đồng/kg hơi;
- đ) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu: 35.000 đồng/kg hơi;
- e) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;
- g) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;
- h) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg.

2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản

- a) Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con;
- b) Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10 đồng/con;
- c) Cá giống (cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá diêu hồng, cá thác lác, cá trê, cá lóc, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg;
- d) Cá biển giống: 15.000 đồng/kg;
- đ) Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 12.000.000 đồng/ha;
- e) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng:
 - Mật độ 50 - 100 con/m²: 20.000.000 đồng/ha,
 - Mật độ >100 - 250 con/m²: 30.000.000 đồng/ha,
 - Mật độ >250 con/m²: 50.000.000 đồng/ha;
- g) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha;

- h) Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha;
- i) Diện tích nuôi cá rô phi, cá diêu hồng thâm canh: 30.000.000 đồng/ha;
- k) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 7.500 đồng/kg;
- l) Hải sản nuôi lồng, bè: 15.000 đồng/kg.

Điều 5. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Điều 6. Nguồn kinh phí và phương thức bố trí kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước, bao gồm: Ngân sách trung ương, ngân sách thành phố, ngân sách cấp xã.

2. Đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động bố trí nguồn ngân sách cấp mình; các nguồn đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này. Trường hợp địa phương đã sử dụng 50% dự phòng ngân sách cấp xã và các nguồn đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật mà vẫn chưa đảm bảo thực hiện, ngân sách thành phố sẽ xem xét bổ sung phần chênh lệch để các địa phương có đủ nguồn kinh phí thực hiện.

4. Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này: Các cơ quan, đơn vị phân công, huy động người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật sử dụng dự toán được cấp có thẩm quyền giao để hỗ trợ người của cơ quan, đơn vị mình tham gia khắc phục dịch bệnh động vật.

Điều 7. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Trình tự, thủ tục hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật, hồ sơ đề nghị hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ từ ngày Nghị định số 116/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 25/7/2025) đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, việc hỗ trợ thực hiện theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2025.
2. Những nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP: Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ: NN&MT, TC;
- Vụ Pháp chế Bộ: NN&MT; TC;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PT-TH ĐN, Chuyên đề CATPĐN, TT THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố, Công báo thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng